

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030, UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Nhằm cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030; góp phần phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả, bảo vệ môi trường, xóa đói giảm nghèo và tái cơ cấu kinh tế.

- Kế hoạch được xây dựng theo hướng đẩy mạnh liên kết trong các khâu từ khai thác tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu đến sản xuất, phân phối, tiêu dùng và thải bỏ, chú trọng sửa chữa, bảo dưỡng và bảo trì, tái sử dụng và tái chế trong các công đoạn của vòng đời sản phẩm; coi trọng đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường, cải tiến thiết bị, quy trình quản lý nhằm sử dụng có hiệu quả tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu, giảm thiểu phát sinh chất thải.

- Các ngành, các cấp cần xác định được vai trò, tầm quan trọng của sản xuất và tiêu dùng bền vững trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### **II. MỤC TIÊU**

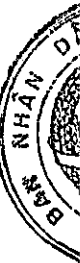
##### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Thúc đẩy việc quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu, khuyến khích phát triển các nguồn tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu và sản phẩm thân thiện môi trường, có thể tái tạo, tái sử dụng và tái chế; đẩy mạnh sản xuất và tiêu dùng bền vững, tạo việc làm ổn định, hướng đến phát triển nền kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

##### **2. Mục tiêu cụ thể:**

###### *a) Giai đoạn 2021 - 2025:*

- Giảm 5 - 8% mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu của các ngành sản xuất, cụ thể như: dệt may - da giày, xi măng, rượu - bia - nước giải khát và chế biến thủy hải sản.



- 70% các khu, cụm công nghiệp, làng nghề được phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Xây dựng, áp dụng từ 01 - 02 mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững, phổ biến, nhân rộng các mô hình về sản xuất sạch hơn, các mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- 85% các siêu thị, trung tâm thương mại phân phối, sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế dần cho sản phẩm bao bì từ vật liệu nhựa dùng một lần, khó phân hủy.

*b) Đến năm 2030:*

- Giảm 7 - 10% mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu của các ngành sản xuất chính như: dệt may - da giày, xi măng, rượu – bia - nước giải khát, chế biến thủy hải sản và một số ngành khác.

- 100% các khu, cụm công nghiệp, làng nghề được phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Phổ biến, nhân rộng các mô hình về sản xuất sạch hơn, mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- 100% các siêu thị, trung tâm thương mại sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế cho sản phẩm bao bì từ vật liệu nhựa sử dụng một lần, khó phân hủy.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, phát triển nhiên liệu, nguyên vật liệu có thể tái tạo, tái sinh**

- Áp dụng các phương pháp, công nghệ kỹ thuật tốt nhất hiện có, thực hành môi trường tốt nhất, nhằm khai thác hợp lý và giảm tổn thất tài nguyên trong các ngành công nghiệp; phổ biến các mô hình quản lý tổng hợp khai thác, chế biến và chế tạo, sản xuất và sử dụng bền vững tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu và năng lượng tái tạo cho các ngành công nghiệp.

- Có cơ chế loại dần một số lĩnh vực sản xuất công nghiệp hiện có ít, đến không còn khả năng hoặc không khuyến khích phát triển trên địa bàn tỉnh trong tương lai (gạch nung, bột cá, vôi,...). Đồng thời, từng bước chuyển dịch các ngành công nghiệp chủ yếu dựa vào tài nguyên, tác động xấu đến môi trường sang các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện môi trường.

#### **2. Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường, áp dụng mô hình, liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm**

- Áp dụng, phổ biến và nhân rộng các thực hành tốt về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất trong các ngành dệt may - da giày, xi măng, rượu – bia - nước giải khát, điện tử, chế biến thực phẩm và

ngành kinh tế khác; các mô hình cộng sinh công nghiệp; mô hình đổi mới sinh thái, mô hình khu, cụm công nghiệp, làng nghề sinh thái và bền vững; các mô hình về quản lý và sử dụng nước hiệu quả; các mô hình về giảm thiểu, thu hồi, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải; các mô hình kinh tế tuần hoàn tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất và tiêu dùng.

- Hỗ trợ triển khai và nhân rộng các mô hình phát triển làng nghề bền vững, mô hình về chuỗi cung ứng sản phẩm bền vững, chuỗi cung ứng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm; mô hình nông nghiệp hữu cơ; mô hình nuôi trồng bền vững.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực nhằm thực hiện các yêu cầu, quy định kỹ thuật về môi trường; hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đánh giá nhanh về sản xuất sạch hơn trong một số ngành công nghiệp trọng điểm, giúp cho cơ sở công nghiệp phát hiện các lãng phí trong quy trình sản xuất, đề xuất các giải pháp cải tiến, thay thế công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm phát thải ra môi trường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư dây chuyền, máy móc, thiết bị sản xuất những sản phẩm thân thiện môi trường, trong đó triển khai hỗ trợ 01-02 mô hình sản xuất bao bì thân thiện môi trường (túi nilong tự phân hủy, bao bì giấy sử dụng một lần,...).

- Áp dụng, phổ biến và nhân rộng các mô hình thực hành nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP; hỗ trợ triển khai và nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; ưu tiên đưa sản phẩm nông sản đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ tại địa phương vào các siêu thị, cửa hàng tiện lợi trên địa bàn tỉnh.

### **3. Phát triển hệ thống phân phối bền vững, xuất nhập khẩu bền vững**

- Phát triển hệ thống dịch vụ hậu cần phân phối xanh, bền vững; thúc đẩy sử dụng nhiên liệu sinh học sạch, thân thiện với môi trường trong các hoạt động phân phối, vận chuyển hàng hóa.

- Khuyến khích sử dụng phương tiện vận tải thân thiện môi trường, ít phát thải khí nhà kính; triển khai ứng dụng công nghệ xử lý khí thải, công nghệ mới, năng lượng thay thế nhiên liệu truyền thống, chuyển đổi việc sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường trong lĩnh vực giao thông vận tải, ưu tiên trong vận tải công cộng.

- Tổ chức mạng lưới liên kết bền vững giữa các cơ sở phân phối, bán lẻ với các nhà cung ứng về nguyên liệu, hàng hóa và sản phẩm thân thiện môi trường; thúc đẩy phân phối và tiêu dùng bền vững đối với sản phẩm thân thiện môi trường; hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, khó phân hủy tại các chợ dân sinh, siêu thị và trung tâm thương mại, các trung tâm phân phối sản phẩm của doanh nghiệp.

- Triển khai áp dụng các mô hình sử dụng các nguyên vật liệu, sản phẩm thân thiện môi trường; giảm thiểu, thu gom, tái sử dụng chất thải; áp dụng các giải pháp thân thiện môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả tại các trung tâm thương mại và siêu thị, các cơ sở và trung tâm phân phối sản phẩm của doanh nghiệp. Trong đó, triển khai thí điểm sử dụng túi nilong tự phân hủy tại các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi và một số chợ trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các hoạt động xuất nhập khẩu bền vững; hỗ trợ cung cấp thông tin về thị trường, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường; cung cấp hỗ trợ thông tin nhận diện đối với các hệ thống, kênh phân phối xanh và bền vững.

#### **4. Thúc đẩy dán nhãn và chứng nhận nhãn sinh thái**

Đẩy mạnh tuyên truyền, cung cấp thông tin về nhãn sinh thái cho các doanh nghiệp, tổ chức và người tiêu dùng, nhãn du lịch bền vững; nhãn xanh cho cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; nhãn xanh đối với các công trình xây dựng, các cơ sở và trung tâm thương mại.

#### **5. Đẩy mạnh phát triển thị trường bền vững, cung cấp thông tin cho người tiêu dùng; đẩy mạnh truyền thông về sản xuất và tiêu dùng bền vững**

- Hướng dẫn phổ biến về tiêu dùng bền vững đối với các sản phẩm hữu cơ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường; triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm thân thiện với môi trường, sản phẩm hữu cơ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái trong các hội chợ đa ngành và chuyên ngành.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về sản xuất tiêu dùng bền vững cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại địa phương.

#### **6. Thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn đối với chất thải**

- Đẩy mạnh áp dụng, phổ biến và nhân rộng các mô hình phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải, phế liệu. Trong đó, thực hiện thí điểm mô hình phân loại rác thải tại nguồn ở một số huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh (thành phố Rạch Giá, thành phố Hà Tiên và huyện Phú Quốc).

- Đẩy mạnh kết nối cung cầu, phát triển thị trường về sản phẩm và công nghệ môi trường, sản phẩm và công nghệ tái chế, công nghệ các bon thấp; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về quản lý rác thải nhựa theo Chương trình chống rác thải nhựa quốc gia và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 07/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện, Chỉ thị số 1931/CT-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025; khuyến khích đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo (điện năng lượng mặt trời, điện gió) trên địa bàn tỉnh. Trong đó, ưu tiên phát triển điện mặt trời kết hợp trên diện tích đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, trên mặt nước, điện mặt trời áp mái tại các doanh nghiệp và hộ gia đình.

### **7. Phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững**

Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững.

## **IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

- Kinh phí để thực hiện kế hoạch được huy động từ các nguồn: vốn ngân sách Nhà nước, vốn viện trợ, tài trợ, các nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và những nguồn vốn hợp pháp khác.

- Các sở, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm xây dựng, quản lý kinh phí theo quy định hiện hành để thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch.

- Hàng năm, đảm bảo bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Sở Công Thương:**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị và địa phương có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch này cho phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương.

**2. Sở Tài chính** có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện nội dung của Kế hoạch theo quy định pháp luật về ngân sách Nhà nước.

**3. Các Sở, ngành, đơn vị và địa phương** có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung của Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Hàng năm, đề xuất nhiệm vụ, dự toán kinh phí trình cấp thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Chính phủ theo quy định.



Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì các Sở, ngành, đơn vị và địa phương chủ động báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, P.KT, P.TH;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, tmchau.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chín



**Phụ lục**

**Danh mục các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững, giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**  
*(kèm theo Kế hoạch số 135 /KH-UBND ngày 08 / 9 /2020 của UBND tỉnh)*

	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>
<b>I</b>	<b>Quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, phát triển nhiên liệu, nguyên vật liệu có thể tái tạo, tái sinh</b>			
1	Phổ biến các mô hình quản lý, khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên thiên nhiên; các mô hình quản lý tổng hợp khai thác và sử dụng bền vững tại các khu vực khai thác khoáng sản.	2021-2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Công Thương, UBND cấp huyện
<b>II</b>	<b>Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường và đẩy mạnh áp dụng mô hình và liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm</b>			
1	Phổ biến và nhân rộng các thực hành tốt về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất trong các ngành dệt may-da giày, xi măng, rượu-bia-nước giải khát, điện tử, chế biến thực phẩm, sản xuất nhựa, giấy; các mô hình kinh tế tuần hoàn; mô hình về cụm công nghiệp sinh thái và bền vững.	2021-2030	Sở Công Thương	Các ngành liên quan và UBND cấp huyện
2	Phổ biến và nhân rộng các mô hình về khu công nghiệp sinh thái và bền vững.	2021-2030	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Công Thương và các ngành liên quan
4	- Phổ biến và nhân rộng các mô hình về làng nghề sinh thái; - Hỗ trợ triển khai và nhân rộng các mô hình phát triển làng nghề bền vững, mô hình về chuỗi cung ứng sản phẩm bền vững, chuỗi cung ứng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm;	2021-2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công Thương và UBND cấp huyện



	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>
5	Phổ biến và nhân rộng các mô hình về mô hình nông nghiệp hữu cơ; mô hình nuôi trồng bền vững.	2021-2030	UBND các huyện, thành phố	Các ngành liên quan
6	Phổ biến và nhân rộng các mô hình về quản lý và sử dụng nước hiệu quả; các mô hình về giảm thiểu, thu hồi, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực nhằm thực hiện các yêu cầu, quy định kỹ thuật về môi trường.	2021-2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các ngành liên quan và UBND cấp huyện
7	Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đánh giá nhanh về sản xuất sạch hơn trong một số ngành công nghiệp trọng điểm.	Hàng năm	Sở Công Thương	Các ngành liên quan
8	Hỗ trợ 01-02 mô hình sản xuất bao bì thân thiện môi trường (túi nilong tự phân hủy, bao bì giấy sử dụng một lần,...).	2021-2030	Sở Công Thương	Các ngành liên quan
9	Áp dụng, phổ biến và nhân rộng các mô hình thực hành nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP; hỗ trợ triển khai và nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; Ưu tiên đưa sản phẩm nông sản đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ tại địa phương vào các siêu thị, cửa hàng tiện lợi trên địa bàn tỉnh.	2021-2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các ngành liên quan
<b>III</b>	<b>Phát triển hệ thống phân phối bền vững, xuất nhập khẩu bền vững</b>			
1	Triển khai ứng dụng công nghệ xử lý khí thải, công nghệ mới, năng lượng thay thế nhiên liệu truyền thống, chuyển đổi sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường trong lĩnh vực giao thông vận tải, ưu tiên trong vận tải công cộng.	2021-2030	Sở Giao thông vận tải	Các ngành liên quan
2	Tổ chức mạng lưới liên kết bền vững giữa các cơ sở phân phối, bán lẻ với các nhà cung ứng về nguyên liệu, hàng hóa và sản phẩm thân thiện môi trường; thúc đẩy phân phối và tiêu dùng bền vững đối với sản phẩm thân thiện môi trường.	2021-2030	Sở Công Thương	Các ngành liên quan và UBND cấp huyện
3	Triển khai thí điểm sử dụng túi nilong tự phân hủy tại các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi và một số chợ trên địa bàn tỉnh.	2021-2030	Sở Công Thương	Các ngành liên quan và UBND cấp huyện



	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4	Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các hoạt động xuất nhập khẩu bền vững; hỗ trợ cung cấp thông tin về thị trường, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường; cung cấp hỗ trợ thông tin nhận diện đối với các hệ thống, kênh phân phối xanh và bền vững.	Hàng năm	Sở Công Thương	các ngành liên quan
<b>IV</b>	<b>Thúc đẩy dán nhãn và chứng nhận nhãn sinh thái</b>			
1	Tuyên truyền, cung cấp thông tin về nhãn sinh thái cho các doanh nghiệp, tổ chức và người tiêu dùng, nhãn du lịch bền vững; nhãn xanh cho cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; nhãn xanh đối với các công trình xây dựng, các cơ sở và trung tâm thương mại.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Du lịch và các ngành liên quan
<b>V</b>	<b>Đẩy mạnh phát triển thị trường bền vững, cung cấp thông tin cho người tiêu dùng; đẩy mạnh truyền thông về sản xuất và tiêu dùng bền vững</b>			
1	Hướng dẫn phổ biến cho người tiêu dùng về sản phẩm hữu cơ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành liên quan
2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về sản xuất tiêu dùng bền vững cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại địa phương.	Hàng năm	Sở Công Thương	Các ngành liên quan
3	Xây dựng và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm thân thiện môi trường trong các hội chợ đa ngành và chuyên ngành.	Hàng năm	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang	Các ngành liên quan
<b>VI</b>	<b>Thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn đối với chất thải</b>			
1	Phổ biến và nhân rộng các thực hành tốt về thu gom, giảm thiểu và tái sử dụng chất thải.	Hàng năm	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các ngành liên quan

	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>
2	Thực hiện thí điểm mô hình phân loại rác thải tại nguồn tại một số thành phố, huyện trên địa bàn tỉnh (thành phố Rạch Giá, thành phố Hà Tiên và huyện Phú Quốc).	2021-2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các ngành liên quan và UBND cấp huyện
3	Xây dựng đề án giảm thiểu rác thải nhựa dùng một lần tại các điểm du lịch, trên các đảo và các khu vực tiếp giáp biển trên địa bàn tỉnh.	2021-2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các ngành liên quan và UBND cấp huyện
4	Kết nối cung cầu, phát triển thị trường sản phẩm, công nghệ môi trường, sản phẩm công nghệ tái chế, các bon thấp.	2021-2030	Sở Công Thương	Các ngành liên quan
5	Tổ chức Hội thảo về điện năng lượng tái tạo; tổ chức sự kiện Giờ trái đất	Hàng năm	Sở Công Thương	Các ngành liên quan
<b>VII</b>	<b>Phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững</b>			
1	Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030.	2021	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương và các ngành liên quan
2	Hỗ trợ nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương và các ngành liên quan